

Số: /2025/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục
Chăn nuôi - Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định 08/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-SNNMT ngày .../ /2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi - Thú y (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Trụ sở làm việc: Đường Sơn Nam, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Giúp Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến các lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chăn nuôi thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn tỉnh;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi cho Sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực chăn nuôi thuộc thẩm quyền của Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Giúp Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân

Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công;

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn,

kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về chăn nuôi, thú y

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hoá e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hoá thuộc

lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

g) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

h) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

5. Tham mưu, giúp Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y theo hướng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

8. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về chăn nuôi, thú y; tổ chức công tác thống kê các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

9. Kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, đánh giá việc thực hiện các dự án, xây dựng mô hình phát triển về chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

10. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng

nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định.

12. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định.

13. Thống nhất quản lý công tác giống, chất lượng con giống, vật nuôi trên cạn, thức ăn gia súc, gia cầm và quy trình công nghệ trong chăn nuôi, chất thải và môi trường chăn nuôi

14. Phối hợp xây dựng các chương trình, dự án, đề án, quy trình kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng, vị trí việc làm, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.

17. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Lãnh đạo Sở.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế công chức và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng, số lượng các Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của các chức danh cán bộ, lãnh đạo quản lý theo quy định. Việc bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Chi cục

trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

2. Các Phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp;

b) Phòng Quản lý Chăn nuôi-Thú y.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục bố trí tối thiểu từ 05 biên chế công chức trở lên gồm: Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và công chức chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng Phó Trưởng phòng thuộc Chi cục thuộc Sở đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm cách chức, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh; đảm bảo phù hợp với quy định về tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo phòng thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật và của tỉnh.

3. Biên chế công chức

a) Biên chế công chức của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, hàng năm Chi cục xây dựng báo cáo biên chế công chức theo quy định đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và người lao động hợp đồng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Việc sắp xếp giảm số lượng Lãnh đạo Chi cục theo quy định thực hiện trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày thành lập.

2. Đối với những người đã được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý, sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang được hưởng thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ đã được bổ nhiệm trước khi sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở theo

quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ đang hưởng đủ 06 tháng, kể từ ngày thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về chính sách tinh giản biên chế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục xây dựng, quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, quy chế hoạt động của Chi cục đảm bảo theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

b) Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự, tài sản, tài chính, các hoạt động khác của Chi cục.

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Giao Chi cục trưởng xây dựng, ban hành quy định quy chế hoạt động của Chi cục, trong đó phải quy định cụ thể về: vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác; trách nhiệm giữa việc thực hiện chức năng chủ đầu tư và thực hiện nghiệp vụ quản lý dự án phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Nông nghiệp và Môi trường; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Kho bạc nhà nước khu vực IV; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi - Thú y và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNCN.

Trần Quốc Văn